

Bản án số: 76/2024/DS-ST  
Ngày: 18 - 9 - 2024.  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.**

**Các Hội thẩm nhân dân:**

**1. Bà Đoàn Thị Thanh Phượng.**

**2. Ông Trần Văn Đông.**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Hậu,** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín,** Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 66/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **JUAN, CHING – HSUAN** (Nguyễn Thanh H), sinh ngày 24/8/1984. Địa chỉ: Số D, ngõ A, phố S, quận F, thành phố C, Đài Loan, Trung Quốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị C, sinh ngày 08/5/1961. Địa chỉ: khóm D, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. SĐT: 0942.161.442 (Văn bản ủy quyền ngày 31/8/2023)(có mặt).

2. **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ông **Lý Quang L1**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Anh **Phan Quốc T**, sinh ngày 03/12/2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

3.3. Chị **Trần Thị Trúc L2**, sinh ngày 15/8/1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, đường R, Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3.4. Chị **Nguyễn Thị D** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3.5. Chị **La Ngọc N**, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Số E, đường R, Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2023, các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H do người đại diện theo uỷ quyền bà Hồ Thị C trình bày:*

Trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến năm 2023, chị Nguyễn Thanh H có cho chị L mượn tiền nhiều lần, cụ thể: Ông Lý Quang Lưu chuyển K số tiền 10.000.000 đồng cho chị L; ông Phan Quốc T số tiền chuyển khoản cho chị L 98.378.000 đồng; chị La Ngọc N chuyển khoản cho chị L 3.200.000 đồng; chị Trần Thị Trúc L2 chuyển khoản cho chị L 195.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị D chuyển khoản cho chị L 16.000.000 đồng. Tất cả do chị H nhờ ông L1, anh T, chị L2, chị D, chị N đưa số tiền trên cho chị L tổng cộng 322.578.000 đồng. Sau đó, chị H đã trả lại số tiền cho những người trên. Nay, chị H yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả số tiền 322.578.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi theo quy định Nhà nước từ ngày 05/9/2023 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm. Tại phiên toà, bà C bổ sung yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu chị L trả thêm 4.500.000 đồng, do bà tính nhầm nên còn thiếu.

*Theo chị Nguyễn Thị L là bị đơn trình bày:* Chị có nhận số tiền của nhiều người chuyển tiền vào tài khoản của chị, nhưng do chị không biết chữ nên không biết ai đã chuyển tiền cho chị. Việc chuyển khoản số tiền bao nhiêu thì chị không nhớ. Sau đó, chị H có nhờ chị chuyển khoản cho chị La Ngọc N số tiền 45.000.000 đồng và chuyển cho chị Nguyễn Huyền T1 (cháu ruột của H) số tiền 11.000.000 đồng. Ngoài ra, còn chuyển nhiều khoản khác nhưng chị không nhớ đã chuyển cho ai, H nhờ chị chuyển tiền để đóng lãi cho nhiều người. Do đó, chị không đồng ý trả 322.578.000 đồng và lãi suất theo yêu cầu của chị H.

*Theo ông Lý Quang L1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* Ông chỉ quen biết H, còn L chỉ biết qua H. Vào ngày 28/4/2023, H mượn tiền của ông và yêu cầu ông chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng cho L qua giao dịch tại Ngân hàng N3 để cho L mượn. Ông đã chuyển khoản cho L xong. Hiện tại H vẫn chưa trả ông số tiền này, nhưng ông sẽ tự thoả thuận với H.

*Theo chị La Ngọc N1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* Chị H, chị L và chị là chị em bạn dì. Chị H có mượn tiền của chị nhiều lần để cho L mượn, cụ thể như sau: Vào ngày 06/12/2022, chị có đưa cho chị L số tiền 2.500.000 đồng; ngày 23/12/2022, chị tiếp tục đưa cho chị L 200.000 đồng; ngày 24/01/2023, chị đưa thêm 500.000 đồng. Tổng cộng số tiền chuyển khoản là 3.200.000 đồng. Hiện tại, chị H đã trả cho chị xong. Nếu chị L cung cấp được chứng cứ chuyển khoản cho chị 45.000.000 đồng như chị L trình bày, chị L có quyền khởi kiện chị để đòi.

*Theo chị Trần Thị Trúc L2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* Chị H là cháu chồng của người chị ruột, còn chị L chỉ biết qua chị H. Chị H có hỏi mượn tiền của chị và yêu cầu chị chuyển khoản cho L mượn. Chị đã chuyển khoản nhiều lần cho L, cụ thể như sau: Vào ngày 09/5/2023, chị chuyển khoản số tiền 95.000.000 đồng; ngày 10/5/2023, chị tiếp tục chuyển số tiền 50.000.000 đồng; ngày 12/5/2023, chị chuyển khoản tiếp cho L số tiền 50.000.000 đồng. Hiện tại H đã chuyển trả cho chị xong số tiền này.

*Theo anh Phan Quốc T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* Chị H có nhờ anh chuyển khoản cho chị L mượn tiền nhiều lần, cụ thể trong khoản thời gian từ 01/5/2023 đến 24/5/2023, anh đã chuyển khoản cho chị L số tiền 102.878.100 đồng.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D, nhưng đương sự vắng mặt, không gửi bất kỳ chứng cứ gì cho Tòa án.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi tuyên án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thanh H là người nước ngoài khởi kiện chị Nguyễn Thị L yêu cầu thanh toán tiền vay là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định điểm khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Phan Quốc T, chị La Ngọc N1, ông Lý Quang L1, chị Trần Thị Trúc L2 có yêu cầu giải quyết vắng mặt (bút lục 71, 87, 90, 134); chị Nguyễn Thị D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử,

quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng vắng mặt không không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về phạm vi giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đòi bị đơn trả 4.500.000 đồng là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận xem xét, theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngoài yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

[1.4] Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xác minh làm rõ mục đích chuyển tiền, số tiền đã chuyển, đã nhận. Xét thấy, Tòa án đã đưa các đương sự tham gia tố tụng, đồng thời triệu tập để làm rõ nội dung sự việc, nhưng đương sự vắng mặt, xem như đương sự đã từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, theo quy định tại khoản 5, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, những nội dung này cũng có thể làm rõ tại phiên tòa, nên không cần thiết phải tạm ngừng phiên tòa theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Chị Nguyễn Thanh H yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả số tiền vay 322.578.000 đồng. Chị L thừa nhận có nhận tiền của nhiều người chuyển khoản nhưng không nhớ đã nhận bao nhiêu tiền.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị H đã cung cấp lời khai của những người đã trực tiếp chuyển khoản cho chị L như ông Lý Quang L1, anh Phan Quốc T, chị Trần Thị Trúc L2, chị La Ngọc N1, đồng thời cung cấp bản sao kê ngân hàng của những người đã chuyển khoản cho chị L (bút lục 63-65, 72-77, 80-81, 85) thể hiện số tiền đã chuyển 306.578.000 đồng.

Nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chuyển tiền 16.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị D cho chị L, nhưng tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị L thừa nhận có nhận số tiền 16.000.000 đồng do chị D chuyển khoản. Mặc dù chị D được Tòa án triệu tập để làm rõ nội dung vụ án, nhưng chị D vắng mặt, không thể hiện ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xem như chị D chấp nhận với lời trình bày của nguyên đơn.

[2.2] Từ sự phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 322.57800 đồng, theo quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu tính lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 05/9/2023 (ngày nộp đơn khởi kiện) cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm (18/9/2024) là 01 năm 13 ngày trên số tiền 322.578.000 đồng, lãi suất 10%/năm.

Giữa các đương sự không cung cấp được chứng cứ thể hiện có thoả thuận lãi suất và thời hạn vay. Nên xác định có tranh chấp về lãi suất, nguyên đơn yêu cầu thời hạn tính lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện với mức lãi suất 10%/năm là hoàn

toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, lãi suất sẽ được tính như sau:  $322.578.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 01 \text{ năm} = 33.288.969 \text{ đồng}$ .

[4] Kể từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

[5] Chị L cho rằng có chuyển tiền cho chị N, chị N2 theo yêu cầu của chị H. Chị H không thừa nhận. Do chị L không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị L có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác đối với chị N1, chị N2 nếu có yêu cầu, theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của chị H đối với chị L được chấp nhận, nên chị L phải chịu  $(322.578.000 \text{ đồng} + 33.288.969 \text{ đồng}) \times 5\% = 17.793.348 \text{ đồng}$ , theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị H được nhận lại 8.064.450 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000055 ngày 26/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận cầu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh H (tên gọi theo tiếng nước ngoài: JUAN, CHING – HSUAN) đối với chị Nguyễn Thị L.

Buộc chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thanh H số tiền 355.420.740 đồng (Ba trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi ngàn bảy trăm bốn mươi đồng)(trong đó tiền vay gốc 322.578.000 đồng, tiền lãi 33.866.969 đồng).

**2.** Kể từ ngày 19/9/2024 cho cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Chị Nguyễn Thị L phải chịu số tiền 17.793.348 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn ba trăm bốn mươi tám đồng).

3.2. Chị Nguyễn Thanh H được nhận lại 8.064.450 đồng (Tám triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000055 ngày 26/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Phan Công Trí**